



Tiêu điểm trong ấn phẩm:

1. Quản lý thuế

- Tình hình thực hiện công tác thuế trong 06 tháng đầu năm 2022

2. Thuế Thu nhập doanh nghiệp

- Chính sách giảm thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với trường hợp doanh nghiệp sử dụng thường xuyên lao động nữ
- Trường hợp tài sản góp vốn được định giá không theo giá trị giao dịch thông thường sẽ bị ấn định thuế
- Thời điểm xác định năm đầu tiên phát sinh doanh thu

3. Thuế Giá trị gia tăng

- Mặt hàng “Hóa chất cơ bản” được giảm 2% thuế Giá trị gia tăng theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP
- Hoàn thuế Giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư mở rộng

4.1 Lao động và Bảo hiểm xã hội

- Mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ ngày 01/07/2022

4.2 Thuế Thu nhập cá nhân

- Hướng dẫn sử dụng chứng từ khấu trừ thuế Thu nhập cá nhân điện tử
- Chính sách thuế Thu nhập cá nhân đối với cá nhân không cư trú
- Miễn giảm thuế Thu nhập cá nhân theo Hiệp định

5. Thuế Nhà thầu nước ngoài

- Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với thu nhập từ cung cấp bản quyền phần mềm và dịch vụ đào tạo đi kèm
- Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với thu nhập từ cho thuê kho ngoại quan

6. Thương mại & Hải quan

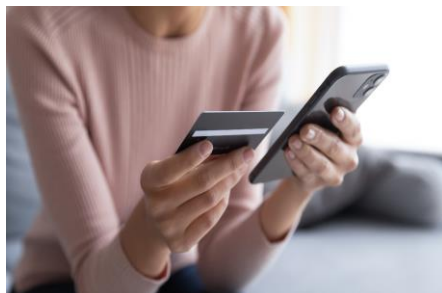
- Thông tư quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải
- Thanh lý vỏ container rỗng
- Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa đối với hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa được quy định tại Phụ lục II, Thông tư số 38/2018/TT-BTC
- Phân bổ trị giá của phần mềm điều khiển, vận hành nhập khẩu
- Hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu chuyển cửa khẩu
- Khai chỉ tiêu số quản lý nội bộ doanh nghiệp trên tờ khai nhập khẩu tại chỗ
- Hướng dẫn về việc cấp mã số quản lý hải quan đối với Quyết định hoàn thuế/ không thu thuế
- Thông báo trang thông tin điện tử tra cứu thông tin về cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp chứng từ chứng nhận xuất xứ ưu đãi theo Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực

7. Luật

- Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế tại Việt Nam



Quản lý thuế



THÔNG TIN TỔNG HỢP

Tình hình thực hiện công tác thuế 06 tháng đầu năm 2022

Tình hình thực hiện công tác thuế trong 06 tháng đầu năm 2022 của ngành thuế có một số điểm đáng chú ý sau:

1. Kết quả thực hiện thu ngân sách 06 tháng đầu năm

Tổng thu ngân sách 06 tháng đầu năm chỉ đạt 775.262 tỷ đồng, bằng 66% so với dự toán, và 117,6% so với cùng kỳ năm 2021.

2. Tình hình thanh/kiểm tra:

Trong 06 tháng đầu năm, cơ quan thuế các cấp đã thực hiện được 20.720 cuộc thanh/kiểm tra thuế tại trụ sở người nộp thuế; kiểm tra 276.726 hồ sơ khai thuế tại cơ quan thuế. Tổng số tiền kiến nghị xử lý qua thanh, kiểm tra là 13.937 tỷ đồng, trong đó:

- Tăng số thuế truy thu: 3.855 tỷ đồng;
- Giảm khấu trừ: 639 tỷ đồng;
- Giảm lỗ: 9.443 tỷ đồng;
- Kiểm tra chuyển giá: kiểm tra 74 doanh nghiệp; truy thu, truy hoàn phạt 288 tỷ đồng; giảm lỗ 488 tỷ đồng; giảm khấu trừ 0.87 tỷ đồng;

3. Hướng dẫn thực hiện kế hoạch năm 2022 trong 06 tháng cuối năm

- Đẩy mạnh quản lý nợ, cưỡng chế nợ, chống thất thu thuế;
- Tiếp tục đẩy mạnh thanh/kiểm tra thuế, hoàn thành vượt mức dự toán thu;
- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các gói hỗ trợ về miễn, giảm, gia hạn thuế, tiền thuê đất để hỗ trợ người nộp thuế



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Thuế Thu nhập doanh nghiệp



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Chính sách giảm thuế Thu nhập doanh nghiệp đối với trường hợp doanh nghiệp sử dụng thường xuyên lao động nữ

Trường hợp doanh nghiệp sử dụng trên 100 lao động nữ chiếm tỷ lệ tương ứng với 30% tổng số lao động có mặt thường xuyên của doanh nghiệp thì công ty được giảm thuế Thu nhập doanh nghiệp (“TNDN”) tương ứng với số tiền thực chi thêm cho lao động nữ nếu doanh nghiệp hạch toán riêng được.

Doanh nghiệp cần có đầy đủ hồ sơ chứng từ chứng minh tổng số lao động nữ sử dụng thường xuyên đồng thời phải có xác nhận của cơ quan quản lý lao động có thẩm quyền về tổng số lao động nữ mà doanh nghiệp sử dụng.

(Công văn số 1847/CTHPH-TTHT ngày 07/07/2022 ban hành bởi Cục thuế Hải Phòng)

Trường hợp tài sản góp vốn được định giá không theo giá trị giao dịch thông thường trên thị trường sẽ bị ấn định thuế

Trường hợp Công ty nhận vốn góp của cá nhân bằng giá trị quyền sở hữu nhãn hiệu và thực hiện nhận chuyển quyền sở hữu nhãn hiệu từ cá nhân sang Công ty theo quy định của Luật sở hữu trí tuệ mà tài sản sau góp vốn xác định là thuộc sở hữu của Công ty, bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh thì không tính vào thu nhập chịu thuế để tính thuế TNDN của Công ty.

Trường hợp tài sản góp vốn được định giá không theo giá trị giao dịch thông thường trên thị trường thì người nộp thuế thuộc Trường hợp bị ấn định thuế theo quy định tại Điều 50, Luật Quản lý thuế.

(Công văn số 32670/CTHN-TTHT ngày 11/07/2022 ban hành bởi Cục Thuế Hà Nội)

Thời điểm xác định năm đầu tiên phát sinh doanh thu

Trong trường hợp doanh nghiệp có phát sinh bán hàng hóa được sản xuất từ giai đoạn sản xuất thử, nếu sản phẩm bán ra đồng thời thỏa mãn tất cả 05 điều kiện theo chuẩn mực số 14 doanh thu và thu nhập khác thì được ghi nhận là doanh thu bán hàng và được cân nhắc là năm đầu tiên doanh nghiệp phát sinh doanh thu.

(Công văn số 9482/CTBDU-TTHT ngày 31/05/2022 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Bình Dương)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Thuế Giá trị gia tăng & Thuế Nhà thầu nước ngoài



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Mặt hàng "Hóa chất cơ bản" được giảm 2% thuế Giá trị gia tăng theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP

"Hóa chất cơ bản" không thuộc hàng hóa bị loại trừ không được giảm thuế Giá trị gia tăng ("GTGT") tại khoản 1, Điều 1, Nghị định số 15/2022/NĐ-CP và không được quy định tại các Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP.

Trường hợp doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh "Hóa chất cơ bản" và đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 10% thì theo đó được giảm thuế GTGT theo quy định tại Nghị định số 15/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

(Công văn số 2252/TCT-CS ngày 27/06/2022 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Hoàn thuế Giá trị gia tăng đối với dự án đầu tư mở rộng

Chính sách thuế GTGT hiện hành không quy định hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư mở rộng. Đối với trường hợp cơ sở kinh doanh hoàn thuế GTGT cho "dự án đầu tư mở rộng", Bộ Tài chính đang báo cáo cấp có thẩm quyền để xem xét xử lý theo quy định.

Trước mắt, thuế GTGT của hoạt động đầu tư mở rộng không được hoàn theo điều kiện dự án đầu tư mở rộng. Công ty thực hiện kê khai thuế GTGT đầu vào trên Tờ khai thuế GTGT Mẫu 01/GTGT cùng với thuế GTGT của hàng hóa dịch vụ mua vào trong kỳ.

(Công văn số 11749/CTBDU-TTHT ngày 07/07/2022 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Bình Dương)

Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với thu nhập từ cung cấp bản quyền phần mềm và dịch vụ đào tạo đi kèm

Trường hợp Công ty mua bản quyền phần mềm Robot có kèm theo dịch vụ đào tạo của Nhà thầu nước ngoài thì thu nhập mà Nhà thầu nước ngoài nhận được từ việc cung cấp dịch vụ bản quyền phần mềm và dịch vụ đào tạo tại Việt Nam thuộc đối tượng chịu thuế Nhà thầu nước ngoài ("NTNN") (bao gồm thuế GTGT và thuế TNDN).

- Đối với cung cấp bản quyền phần mềm robot: thuế TNDN phải nộp áp dụng tỷ lệ tính thuế TNDN trên doanh thu tính thuế là 10%.
- Đối với cung cấp dịch vụ đào tạo:
 - ✓ Thuế GTGT áp dụng tỷ lệ tính thuế GTGT trên doanh thu tính thuế GTGT là 5%;
 - ✓ Thuế TNDN áp dụng tỷ lệ tính thuế GTGT trên doanh thu tính thuế TNDN là 5%.

(Công văn số 2007/CTBNI-TTHT ngày 29/06/2022 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Bắc Ninh)

Thuế Nhà thầu nước ngoài đối với thu nhập từ cho thuê kho ngoại quan

Trường hợp khách hàng của Công ty là doanh nghiệp tại Nhật Bản thuê kho ngoại quan của Công ty để quá cảnh hàng hóa (để xuất khẩu hàng hóa cho bên thứ 03 tại nước ngoài) thì thuộc đối tượng không áp dụng Thông tư số 103/2014/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định tại khoản 5, Điều 2, Thông tư số 103/2014/TT-BTC.

Trường hợp doanh nghiệp tại Nhật Bản (NTNN) sử dụng kho ngoại quan thuê của Công ty để phân phối hàng hóa tại thị trường Việt Nam hoặc bán hàng hóa cho thương nhân Việt Nam theo pháp luật về thương mại thì nhà thầu nước ngoài có nghĩa vụ kê khai, nộp thuế NTNN đối với thu nhập phát sinh tại Việt Nam.

(Công văn số 1927/CTBNI-TTHT ngày 23/06/2022 ban hành bởi Cục thuế tỉnh Bắc Ninh)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Lao động và bảo hiểm xã hội & Thuế Thu nhập cá nhân



VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Mức đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp từ ngày 01/07/2022

Chính sách giảm mức đóng Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (“BHTNLĐ, BNN”) bằng 0% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng bảo hiểm xã hội (“BHXH”) theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đã thực hiện 12 tháng, cụ thể là từ ngày 01/07/2021 đến hết ngày 30/06/2022.

Do đó, kể từ 01/07/2022, đơn vị sử dụng lao động thực hiện đóng Quỹ BHTNLĐ, BNN mức đóng bằng 0,5% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH theo Nghị định số 58/2020/NĐ-CP ngày 25/05/2020 quy định mức đóng BHXH bắt buộc vào Quỹ BHTNLĐ, BNN.

(Công văn số 3288/BHXH-QLT ngày 21/06/2022 ban hành bởi Bảo hiểm xã hội TP. Hồ Chí Minh)

Hướng dẫn sử dụng chứng từ khấu trừ thuế Thu nhập cá nhân điện tử

Tổng cục Thuế hướng dẫn tổ chức khấu trừ khi sử dụng chứng từ khấu trừ thuế Thu nhập cá nhân (“TNCN”) điện tử không bắt buộc phải đăng ký, thông báo phát hành, chuyển dữ liệu điện tử đến cơ quan thuế. Tổ chức khấu trừ tự xây dựng hệ thống phần mềm để sử dụng chứng từ điện tử đảm bảo các nội dung bắt buộc theo quy định tại khoản 1, Điều 32, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP.

Trong thời gian chưa kịp triển khai chứng từ khấu trừ thuế TNCN điện tử, tổ chức, doanh nghiệp có thể sử dụng chứng từ khấu trừ thuế TNCN theo hình thức tự phát hành.

Từ ngày 01/07/2022, cơ quan thuế không tiếp tục bán chứng từ khấu trừ thuế TNCN do cơ quan thuế đặt in; đối với trường hợp đang còn tồn chứng từ khấu trừ mua của cơ quan thuế thì tiếp tục sử dụng.

(Công văn số 2455/TCT-DNNCN ngày 12/07/2022 ban hành bởi Tổng cục Thuế)

Chính sách thuế Thu nhập cá nhân đối với cá nhân không cư trú

Trường hợp công ty tại Nhật Bản cử nhân sự người nước ngoài sang học tập và tham khảo thị trường Việt Nam đáp ứng điều kiện là cá nhân không cư trú tại Việt Nam thì:

- Các khoản chi trả của công ty tại Việt Nam cho người lao động nước ngoài được xác định là thu nhập phát sinh tại Việt Nam thì công ty có trách nhiệm khấu trừ 20% trước khi chi trả cho cá nhân.
- Trường hợp công ty tại Việt Nam chi trả hộ công ty tại Nhật Bản theo thỏa thuận thu hộ, chi hộ giữa hai bên các khoản chi phí cho cá nhân người lao động nước ngoài và không phát sinh các khoản thu nhập chịu thuế TNCN thì không thuộc đối tượng phải nộp thuế TNCN tại Việt Nam.

(Công văn số 32313/CTHN-TTHT ngày 08/07/2022 ban hành bởi Cục thuế TP. Hà Nội)

Miễn giảm thuế Thu nhập cá nhân theo Hiệp định

Về thủ tục hồ sơ miễn thuế, giảm thuế TNCN theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần, đơn vị thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 62, Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/09/2021 của Bộ Tài chính.

Trong thời hạn 15 ngày trước khi thực hiện hợp đồng với các tổ chức, cá nhân Việt Nam, cá nhân nước ngoài gửi cho bên Việt Nam ký kết hợp đồng hoặc chi trả thu nhập Hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế theo Hiệp định thuế để nộp cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp của bên Việt Nam cùng với hồ sơ khai thuế của lần khai thuế đầu tiên theo quy định.

(Công văn số 31196/CTHN-TTHT ngày 01/07/2022 ban hành bởi Cục thuế TP. Hà Nội)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Thương mại & Hải quan



VĂN BẢN MỚI

Thông tư quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải

Ngày 30/06/2022, Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT thay thế Thông tư số 41/2018/TT-BGTVT quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải. Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT thay thế 02 Phụ lục của Thông tư số 41/2018/TT-BGTVT bao gồm:

- Phụ lục I: Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trước thông quan (đối với hàng nhập khẩu) hoặc trước khi đưa ra thị trường (đối với sản xuất, lắp ráp)
- Phụ lục II: Danh mục sản phẩm, hàng hóa phải chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường hoặc công bố hợp quy.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/08/2022.

(Thông tư số 12/2022/TT-BGTVT ngày 30/06/2022 ban hành bởi Bộ Giao thông vận tải)

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thanh lý vỏ container rỗng

- Trường hợp container là phương tiện chứa hàng hóa theo phương thức tạm nhập quay vòng: Căn cứ Điều 49, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, người khai hải quan được bán lại container sau khi đã thực hiện thủ tục nhập khẩu theo quy định tại Mục 5, Chương III, Nghị định số 08/2015/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 59/2018/NĐ-CP.
- Trường hợp mua bán container rỗng có nguồn gốc nội địa thì không phải làm thủ tục hải quan.

(Công văn số 1234/HQTPHCM-GSQL ngày 07/06/2022 ban hành bởi Cục Hải quan TP. Hồ Chí Minh)

Chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa đối với hàng hóa thuộc danh mục hàng hóa được quy định tại Phụ lục II, Thông tư số 38/2018/TT-BTC (Danh mục hàng hóa nhập khẩu phải nộp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa cho Cơ quan Hải quan)

Trường hợp hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ theo các Hiệp định Thương mại Tự do ATIGA, CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP thuộc danh mục hàng hóa được quy định tại Phụ lục II, Thông tư số 38/2018/TT-BTC thì Cơ quan Hải quan chấp nhận chứng từ tự chứng nhận xuất xứ do nhà xuất khẩu phát hành với điều kiện phải đáp ứng quy định tại các Hiệp định Thương mại Tự do tương ứng.

(Công văn số 2307/TCHQ-GSQL ngày 14/06/2022 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)

Phân bổ trị giá của phần mềm điều khiển, vận hành nhập khẩu

- Căn cứ khoản 4, Điều 6, Thông tư số 39/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5, Điều 1, Thông tư số 60/2019/TT-BTC, trường hợp doanh nghiệp nhập khẩu phần mềm điều khiển, vận hành (được ghi, lưu trữ trong đĩa CD), trong đó trị giá của chúng có bao gồm phí bản quyền của phần mềm, được sử dụng để cài đặt cho nhiều động cơ, máy móc thiết bị thì:
 - ✓ Trên cơ sở hồ sơ, chứng từ nhập khẩu người khai hải quan có thể lựa chọn một trong 04 phương pháp phân bổ trị giá quy định tại khoản 2, Điều 16, Thông tư số 39/2015/TT-BTC để khai báo trị giá phần mềm nhập khẩu; và
 - ✓ Trị giá phần mềm phải được phân bổ hết cho động cơ, máy móc thiết bị nhập khẩu được cài đặt phần mềm điều khiển, vận hành.
- Theo khoản 2, Điều 16, Thông tư số 39/2015/TT-BTC, có 04 phương pháp phân bổ trị giá hải quan bao gồm: (i) phân bổ theo số lượng; (ii) phân bổ theo trọng lượng; (iii) phân bổ theo thể tích; (iv) phân bổ theo trị giá hóa đơn.

(Công văn số 2333 TCHQ/TXNK ngày 15/06/2022 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Hướng dẫn thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu chuyển cửa khẩu

Trường hợp chủ hàng nhận được thông tin thay đổi các tiêu chí sau đây, trước khi hàng hóa được xếp lên phương tiện vận tải xuất cảnh thì:

- Trường hợp hãng tàu thay đổi tên phương tiện vận chuyển nhưng không thay đổi cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất: chủ hàng không phải thực hiện khai bổ sung, hãng tàu có trách nhiệm thông báo cho cơ quan hải quan;
- Trường hợp hãng tàu thay đổi cảng xếp hàng, cửa khẩu xuất/ các trường hợp thay đổi thông tin khác: chủ hàng thực hiện khai bổ sung theo quy định.

Sau khi nhận hàng hóa do chủ hàng chuyển đến tại địa điểm được chỉ định, hãng tàu hoặc người được hãng tàu ủy quyền vận chuyển hàng hóa xuất khẩu từ địa điểm hạ bãi đến cửa khẩu xuất thực hiện thủ tục đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan theo hình thức vận chuyển độc lập.

(Công văn số 877/GSQL-GQ1 ngày 27/06/2022 ban hành bởi Cục Giám sát Quản lý về Hải quan)

Khai chỉ tiêu số quản lý nội bộ doanh nghiệp trên tờ khai nhập khẩu tại chỗ

Theo điểm b1, khoản 5, Điều 86 và chỉ tiêu 1.69 mẫu số 1 thuộc Phụ lục I ban hành kèm Thông tư số 38/2015/TT-BTC, được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC, chỉ tiêu "Số quản lý nội bộ của doanh nghiệp" được khai báo trên tờ khai nhập khẩu tại chỗ như sau: "#&NKTC#&số tờ khai xuất khẩu tại chỗ tương ứng".

Tuy nhiên, theo thiết kế của Hệ thống VNACCS hiện nay thì tại chỉ tiêu "Số quản lý nội bộ của doanh nghiệp" chỉ được khai tối đa 20 ký tự. Do đó doanh nghiệp chỉ có thể khai 01 tờ khai xuất khẩu tại chỗ đối ứng trên tờ khai nhập khẩu tại chỗ.

Cục Giám sát quản lý về Hải quan (Tổng cục Hải quan) sẽ nghiên cứu, xây dựng nâng cấp Hệ thống đảm bảo việc khai hải quan, theo dõi, quản lý được một tờ khai xuất khẩu đối ứng với nhiều tờ khai nhập khẩu và ngược lại.

(Công văn số 822/GSQL-GQ2 ngày 14/06/2022 ban hành bởi Cục Giám sát Quản lý về Hải quan)

Hướng dẫn về việc cấp mã số quản lý hải quan đối với Quyết định hoàn thuế/ không thu thuế

Căn cứ mẫu số 13/TXNK (mẫu quyết định hoàn thuế/ không thu thuế) thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-BTC quy định công chức xử lý hồ sơ thực hiện cấp mã số quản lý hải quan theo cấu trúc: **Mã Chi cục Hải quan/Số thứ tự/Năm/Mã hoàn thuế/Mã loại hình tờ khai**. Cụ thể:

- Trường hợp hồ sơ giấy: Sau khi Lãnh đạo ký Quyết định hoàn thuế/ không thu thuế, công chức xử lý hồ sơ thực hiện cấp mã số quản lý hải quan theo hướng dẫn tại mẫu số 13/TXNK (mẫu quyết định hoàn thuế/không thu thuế) thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 06/2021/TT-BTC;
- Trường hợp hồ sơ điện tử: Sau khi Lãnh đạo phê duyệt Quyết định hoàn thuế/không thu thuế trên Hệ thống Miễn Giảm Hoàn, Hệ thống tự động cấp mã số quản lý hải quan.

(Công văn số 2697/TCHQ-TXNK ngày 05/07/2022 của Tổng cục Hải quan)

Thông báo trang thông tin điện tử tra cứu thông tin về cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp chứng từ chứng nhận xuất xứ ưu đãi theo Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực ("RCEP")

Căn cứ quy định tại Thông tư số 05/2022/TT-BCT ngày 18/02/2022 của Bộ Công Thương quy định quy tắc xuất xứ hàng hóa trong Hiệp định RCEP, trên cơ sở thông báo của Ban thư ký ASEAN, Tổng cục Hải quan hướng dẫn các đơn vị kiểm tra thông tin về cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa theo Hiệp định RCEP trên trang thông tin điện tử <https://rcep.sharepoint.com>. Cụ thể:

- Mẫu con dấu và chữ ký của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền ký trên giấy chứng nhận xuất xứ;
- Nhà xuất khẩu đủ điều kiện phát hành chứng từ tự chứng nhận xuất xứ hàng hóa.

(Công văn số 2844/TCHQ-GSQL ngày 12/07/2022 ban hành bởi Tổng cục Hải quan)



Thương mại & Hải quan



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Luật



VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế tại Việt Nam

Ngày 28/05/2022, Chính phủ ban hành Nghị định số 35/2022/NĐ-CP (“Nghị định 35”) quy định về quản lý khu công nghiệp (“KCN”) và khu kinh tế (“KKT”) tại Việt Nam. Cùng với việc bổ sung thêm 02 loại hình KCN là KCN chuyên ngành và KCN Công nghệ cao (được áp dụng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ chung của Chính phủ), Nghị định 35 có hiệu lực từ 15/07/2022, thay thế Nghị định 82/2018/NĐ-CP đưa ra một số điểm mới đáng lưu ý sau:

I. Đối tượng tác động: Công ty phát triển hạ tầng KCN và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan

1. Bãi bỏ thủ tục ban hành quyết định thành lập KCN

KCN được xác định là đã thành lập kể từ khi cấp có thẩm quyền:

- Ban hành Quyết định chủ trương đầu tư dự án hạ tầng khu công nghiệp sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công;
- Chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

2. Trao quyền cho địa phương nhiều hơn trong quá trình quản lý KCN

Việc điều chỉnh địa điểm, quy mô, diện tích quy hoạch KCN sẽ do UBND tỉnh quyết định nếu:

- Điều chỉnh không quá 2% và không quá 6 ha so với quy mô diện tích của KCN đã được xác định trong Danh mục các KCN trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; hoặc
- Điều chỉnh không quá 10% và không quá 30 ha so với quy mô diện tích của KCN đã được xác định trong Danh mục các KCN trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sau khi có ý kiến bằng văn bản của Bộ Xây dựng, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

3. Hạn chế phát triển KCN mới tại nội thành của đô thị

Quy định cụ thể việc không cho phép phát triển khu công nghiệp mới tại khu vực nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương, đô thị loại I trực thuộc tỉnh, trừ khu công nghiệp được đầu tư theo loại hình khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp sinh thái.

4. Chuyển đổi từ KCN sang phát triển khu đô thị - dịch vụ

Bổ sung quy định về việc chuyển đổi từ KCN sang phát triển khu đô thị - dịch vụ. Theo đó, cần đáp ứng một số điều kiện khi chuyển đổi như sau:

- Phù hợp với quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Nằm trong khu vực nội thành của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc trung ương và các đô thị loại I trực thuộc tỉnh;
- Thời gian hoạt động kể từ ngày khu công nghiệp được thành lập đến thời điểm xem xét chuyển đổi tối thiểu là 15 năm hoặc một phần hai (1/2) thời hạn hoạt động của khu công nghiệp;
- Có sự đồng thuận của nhà đầu tư và doanh nghiệp tại khu vực chuyển đổi;
- Có hiệu quả kinh tế - xã hội, môi trường.



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường



Luật



VĂN BẢN MỚI

Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế tại Việt Nam (Tiếp theo)

II. Đối tượng tác động: Công ty phát triển hạ tầng KCN và công ty hoạt động trong KCN, KKT

Thêm KCN chuyên ngành và Khu công nghệ cao vào định nghĩa KCN: Bổ sung thêm hai loại hình KCN là KCN chuyên ngành và Khu công nghệ cao vào định nghĩa KCN.

Theo đó, các dự án đầu tư thuộc diện ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư thuộc hai loại hình KCN này được hưởng ưu đãi, hỗ trợ về thuế theo quy định của pháp luật và được ưu tiên tham gia đào tạo, phát triển nhân lực, hỗ trợ khởi nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các chương trình khác do cấp có thẩm quyền thực hiện.

III. Đối tượng tác động: Tổ chức, cá nhân hoạt động trong KCN, KKT

1. Chuyên gia, người lao động được phép tạm trú, lưu trú ở cơ sở lưu trú tại KCN

Chuyên gia, người lao động được phép tạm trú, lưu trú ở cơ sở lưu trú tại KCN để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp (theo quy định của pháp luật về cư trú với người Việt Nam, và pháp luật về xuất nhập cảnh với người nước ngoài).

- Đối với chuyên gia và người lao động là người Việt Nam, thủ tục đăng ký lưu trú, tạm trú được thực hiện theo quy định của pháp luật về cư trú.
- Đối với chuyên gia và người lao động là người nước ngoài, thủ tục đăng ký lưu trú, tạm trú được thực hiện theo quy định của pháp luật về nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam.

2. Một số quy định đáng lưu ý đối với Doanh nghiệp chế xuất (“DNCX”)

- Quy định cụ thể hơn về Quan hệ trao đổi hàng hóa giữa DNCX với các khu vực khác trên lãnh thổ Việt Nam, không phải là khu phi thuế quan.
- Bổ sung quy định DNCX được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan khi đảm bảo đáp ứng các điều kiện nhất định.

(Xem chi tiết trong Bản tin Thuế & Hải quan tháng 06/2022)



Liên hệ

Website: deloitte.com/vn

Email: deloittevietnam@deloitte.com

Bản tin Thuế & Hải quan cho mục đích tham khảo chuyên môn, không phát hành hoặc bán trên thị trường





Liên hệ với chúng tôi



Thomas McClelland
Phó Tổng Giám đốc phụ trách
+84 28 7101 4333
tmccllland@deloitte.com



Bùi Ngọc Tuấn
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0021
tbui@deloitte.com



Bùi Tuấn Minh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0022
mbui@deloitte.com



Phan Vũ Hoàng
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4345
hoangphan@deloitte.com



Đinh Mai Hạnh
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0050
handinh@deloitte.com



Tất Hồng Quân
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4341
quantat@deloitte.com



Võ Hiệp Vân An
Phó Tổng Giám đốc
+84 28 7101 4444
avo@deloitte.com



Vũ Thu Nga
Phó Tổng Giám đốc
+84 24 7105 0023
ngavu@deloitte.com



Bob Fletcher
Giám đốc Dịch vụ Hải quan
+84 28 7101 4398
fletcherbob@deloitte.com

Văn phòng Hà Nội

Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex,
34 Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Tel: +84 24 7105 0000

Fax: +84 24 6288 5678

www.deloitte.com/vn

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 18, Tòa nhà Times Square,
57-69F Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Tel: +84 28 7101 4555

Fax: +84 28 3910 0750

deloittevietnam@deloitte.com

Deloitte.



Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited (“DTTL” hay “Deloitte Toàn cầu”), và mạng lưới các hãng thành viên trên toàn cầu (gọi chung là Tổ chức Deloitte). DTTL và mỗi thành viên trực thuộc là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý, không bị ràng buộc lẫn nhau đối với các bên thứ ba. DTTL và mỗi thành viên trực thuộc chỉ chịu trách nhiệm cho hành vi và thiếu sót của mình, chứ không phải chịu trách nhiệm lẫn nhau. DTTL không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại www.deloitte.com/about để biết thêm thông tin chi tiết.

Deloitte Châu Á Thái Bình Dương là một hãng thành viên của Deloitte Toàn cầu. Các thành viên và các đơn vị trực thuộc của Deloitte Châu Á Thái Bình Dương cung cấp dịch vụ cho khách hàng tại hơn 100 thành phố trong khu vực, bao gồm Auckland, Bangkok, Bắc Kinh, Hà Nội, Hồng Kông, Jakarta, Kuala Lumpur, Manila, Melbourne, Osaka, Seoul, Thượng Hải, Singapore, Sydney, Đài Bắc và Tokyo. Tại các nước thành viên, các hoạt động kinh doanh được thực hiện độc lập bởi các pháp nhân riêng biệt.

Deloitte Việt Nam

Tại Việt Nam, dịch vụ chuyên ngành được cung cấp bởi từng pháp nhân riêng biệt, và chi nhánh của pháp nhân đó, được gọi chung là Deloitte Việt Nam.

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin chung và nhằm mục đích tham khảo, do vậy, không một hãng Deloitte Touche Tohmatsu Limited, hay bất kỳ một hãng thành viên hay công ty con (sau đây được gọi chung là “Tổ chức Deloitte”) và các nhân viên của họ được xem là, trong phạm vi nội dung của tài liệu này, cung cấp dịch vụ hay đưa ra những ý kiến, tư vấn về chuyên môn cho người đọc. Tài liệu này không cấu thành ý kiến tư vấn đối với người đọc và sẽ không ảnh hưởng đến các ý kiến tư vấn khác do bất kỳ nhân viên của Tổ chức Deloitte cung cấp. Những thông tin thể hiện trong tài liệu này không áp dụng đối với các trường hợp riêng biệt của doanh nghiệp. Trước khi đưa ra bất kỳ một quyết định hay hành động nào có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính hoặc hoạt động kinh doanh, người đọc nên tham khảo ý kiến chuyên gia tư vấn.

Không có tuyên bố, bảo đảm hoặc cam kết nào (rõ ràng hay ngụ ý) được đưa ra về tính chính xác hoặc tính đầy đủ của thông tin trong tài liệu này, và không một hãng thành viên nào thuộc Mạng lưới các công ty Deloitte chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại, tổn thất xảy ra trực tiếp hay gián tiếp do kết quả của việc người đọc sử dụng, công bố, phát tán ra bên ngoài hoặc dựa vào tài liệu này để hành động, không hành động hoặc ra bất kỳ quyết định nào. DTTL và mỗi thành viên là một pháp nhân riêng biệt và độc lập về mặt pháp lý.